**MÔN ĐỊA 9**

**PHÂN MÔN: ĐỊA LÍ**

1. **NỘI DUNG TRẮC NGHIỆM**

Từ bài 1 đến bài 7

Câu hỏi trắc nghiệm minh họa:

**Câu 1.** Hoạt động kinh tế chủ yếu của quần cư thành thị là

**A.** trồng trọt và chăn nuôi. **B.** công nghiệp và dịch vụ.

**C.** lâm nghiệp và thuỷ sản. **D.** nông nghiệp và dịch vụ.

**Câu 2.** Cơ cấu dân số nước ta hiện nay đang thay đổi theo xu hướng nào sau đây

**A.** Tỉ lệ người nhóm tuổi 15-64 không thay đổi.

**B.** Cơ cấu dân số có xu hướng già hóa.

**C.** Tỉ lệ người nhóm tuổi 0-14 tăng.

**D.** Tỉ lệ người nhóm tuổi 65 trở lên giảm.

**Câu 3.** Số người Việt Nam sinh sống, làm việc, học tập ở nước ngoài năm 2021 hơn:

**A.** 7 triệu người. **B.** 9 triệu người.

**C.** 3 triệu người. **D.** 5 triệu người.

**Câu 4.** Các dân tộc nào sau đây cư trú chủ yếu ở Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**A.** Khơ-me, Chăm, Hoa, Cơ-ho, Rơ-măm.

**B.** Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Mông.

**C.** Ba-na, Xơ-đăng, Bru-Vân Kiều, Xtiêng.

**D.** Gia – rai, Ê-đê, Chăm, Ra-glai, Chu-ru.

**Câu 5.** Đặc điểm của nền nông nghiệp nhiệt đới ở nước ta chủ yếu là do yếu tố nào sau đây quy định?

**A.** Sông ngòi. **B.** Khí hậu. **C.** Đất. **D.** Địa hình.

**Câu 6:** Ý nào dưới đây **không phải** là đặc điểm cơ cấu theo nhóm tuổi ở nước ta?

1. Tỉ lệ dân số dưới 15 tuổi giảm, tỉ lệ dân số từ 65 tuổi trở lên tăng.
2. Việt Nam đang có xu hướng già hóa dân số.
3. Xu hướng già hóa dân số do tỉ lệ sinh tăng, tuổi thọ trung bình giảm.
4. Việt Nam đang trong thời kì dân số vàng.

**Câu 7:** Gia tăng tự nhiên đã giảm nhưng mỗi năm nước ta vẫn thêm khoảng 1 triệu người là do

1. quy mô dân số lớn, cơ cấu dân số trẻ.
2. mức chết xuống thấp và ổn định.
3. sự phát triển kinh tế - xã hội.
4. chất lượng cuộc sống ngày càng được nâng lên.

**Câu 8:** Dân cư nước ta phân bố không đều giữa các vùng gây khó khăn lớn nhất cho việc

1. nâng cao chất lượng cuộc sống.
2. bảo vệ tài nguyên và môi trường.
3. sử dụng có hiệu quả nguồn lao động.
4. nâng cao tay nghề cho lao động.

**Câu 9:** Hai vùng trồng lúa trọng điểm của nước ta là vùng nào?

1. Trung du và miền núi Bắc Bộ
2. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung
3. Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long
4. Đông Nam Bộ và Tây Nguyên

**Câu 10:** Loại cây trồng đóng vai trò quan trọng nhất, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và phục vụ xuất khẩu của nước ta là

1. Cây lúa B.Cây ngô C.Cây khoai lang D.Cây sắn

**Câu 11:** Loại tài nguyên nào sau đây không thể thiếu trong quá trình sản xuất nông nghiệp ở nước ta và trên thế giới?

1. Khí hậu C.Đất đai.
2. Nước D. Sinh vật.

**Câu 12.** Loại đất nào sau đây chiếm diện tích lớn nhất nước ta?

**A.** Phù sa. **B.** Mùn núi cao. **C.** Feralit. **D.** Đất cát biển. **Câu 13.** Theo Tổng cục thống kê, năm 2023 vùng Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích là 40 576 km2, dân số là 17,4 triệu người. Mật độ dân số của vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2023 là

**A**. 428 người/km2. **B**. 429 người/km2.

**C**. 492 người/km2. **D**. 430 người/km2.

**Câu 14.** Quy mô dân số nước ta đứng thứ mấy trong khu vực Đông Nam Á

**A.** Thứ 1. **B.** Thứ 13. **C.** Thứ 2. **D.** Thứ 3.

**Câu 15:** Vai trò quan trọng nhất của rừng đầu nguồn là gì?

1. Tạo sự đa dạng sinh học. C.Điều hoà nguồn nước của các sông.
2. Điều hoà khí hậu, chắn gió bão. D. Cung cấp gỗ và lâm sản quý.

**Câu 16:** Ngành lâm nghiệp không có hoạt động nào sau đây ?

1. Tái chế gỗ B.Khai thác gỗ C.Trồng rừnG D. Bảo vệ rừng

**Câu 17:** Khó khăn lớn nhất đối với việc khai thác tiềm năng thuỷ điện nước ta là gì?

1. Chủ yếu là sông ngòi ngắn và dốc.
2. Lượng nước không ổn định trong năm.
3. Thiếu kinh nghiệm trong khai thác.
4. Trình độ khoa học - kĩ thuật còn thấp.

**Câu 18:** Than có chất lượng tốt nhất của nước ta tập trung chủ yếu ở vùng nào?

1. Đồng bằng sông Hồng. C.Đồng bằng sông Cửu Long.
2. Tây Bắc. D. Đông Bắc.

**Câu 19:** Nước ta có điều kiện tự nhiên nào thuận lợi để phát triển điện mặt trời, điện gió?

1. Khí hậu nhiệt đới gió mùa, có số giờ nắng cao, lượng bức xạ lớn.
2. Tài nguyên khoáng sản phong phú đa dạng, trữ lượng lớn.
3. Mạng lưới sông ngòi dày đặc, nguồn nước dồi dào.
4. Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp, phân hóa đa dạng.

**Câu 20.** Nhân tố nào sau đây tạo điều kiện cho nước ta phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với năng suất cao?

1. Khí hậu B.Địa hình. C.Sông ngòi. D.Sinhvật.

**Câu 21.** Cho biết trong các cây công nghiệp sau, cây nào là cây hàng năm?

**A.** Hồ tiêu. **B.** Đậu tương. **C.** Cà phê. **D.** Cao su.

**Câu 22.** Nước ta có thể trồng từ 2 đến 3 vụ lúa trong một năm là nhờ có đặc điểm tự nhiên nào sau đây?

**A.** Mạng lưới sông ngòi dày đặc. **B.** Nguồn sinh vật phong phú.

**C.** Phần lớn là đất phù sa màu mỡ. **D.** Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Dạng thức 2: Hãy chọn Đúng hoặc Sai trong các câu sau đây**

**Câu 1**. Việt Nam có 54 dân tộc, các dân tộc sinh sống trên khắp lãnh thổ nước ta và có sự thay đổi theo thời gian và không gian. Dân tộc Kinh sinh sống nhiều hơn ở đồng bằng, các dân tộc thiểu số phân bố nhiều hơn ở các khu vực trung du, miền núi.

1. Nội dung trên thể hiện đặc điểm về dân số của nước ta.
2. Không gian sinh sống các dân tộc hiện nay được mở rộng, tính đan xen trong phân bố các dân tộc trở nên khá phổ biến
3. Nước ta có hơn 15 triệu người đang sinh sống ở nước ngoài và luôn hướng về xây dựng quê hương đất nước.
4. Việc khai thác các điều kiện tự nhiên phát triển kinh tế làm cho phân bố các dân tộc có thay đổi.

**Câu 2 :**Cho bảng số liệu:

Sản lượng thủy sản nước ta giai đoạn 2010 – 2021 (Đơn vị: Triệu tấn)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Năm 2010 | Năm 2015 | Năm 2021 |
| Tổng sản lượng thủy sản | 5,20 | 6,72 | 8,81 |
| * Khai thác | 2,47 | 3,17 | 3,93 |
| * Nuôi trồng | 2,73 | 3,55 | 4,88 |

( Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam)

1. Tổng sản lượng thủy sản của nước ta đều tăng lên rõ rệt trong giai đoạn 2010 – 2021
2. Sản lượng thủy sản khai thác luôn lớn hơn so với sản lượng thủy sản nuôi trồng
3. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng từ 2,73 triệu tấn năm 2010 lên 4,88 triệu tấn năm 2021, tăng 2,15 triệu tấn
4. Sản lượng thủy sản khai thác tăng từ 2,47 triệu tấn năm 2010 lên 3,94 triệu tấn năm 2021, tăng 1,86 triệu tấn.
5. **TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Trình bày đặc điểm phân bố dân cư ở nước ta? Sự phân bố dân cư thay đổi do tác động của những nhân tố nào?

**Câu 2.** Phân tích ảnh hưởng của khí hậu đối với sự phát triển và phân bố ngành nông nghiệp ở nước ta?

**Câu 3.** Trình bày ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh?

**Câu 4.** Trình bày sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn?

1. **KĨ NĂNG**
   * Phân tích bảng số liệu
   * Vẽ biểu đồ
   * Tính mật độ dân số.